TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 7- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyến;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1997, tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 07- 01- 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 9 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 14- 4- 2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2018, bị UBND huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 11- 4- 2023 đến nay; hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; "có mặt".

* *Bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

* *Người làm chứng:* Anh Nhữ Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07- 4- 2023, Trần Xuân Đ một mình đi bộ từ nhà ra xóm T, xã G, huyện G để tìm nơi mua thuốc lá. Khi đi qua nhà chị Trần Thị H tại xóm T, xã G; thấy cổng nhà chị H có khóa nhưng giữa hàng rào kim loại và mái tôn của lán phía trước nhà chị H có khoảng trống nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. Đang trèo lên hàng rào rồi luồn qua khoảng trống vào sân phía trước đến cửa chính thấy cửa chính không khóa nên Đ đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi không tìm được tài sản ở tầng một, Đang đi lên tầng hai thấy chị H đang ngủ trong phòng, đầu giường để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A64, màu tím, Đ nhanh chóng lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi ra ngoài theo lối cũ ra ngoài và đi về nhà. Đến sáng cùng ngày, Đ đến cửa hàng điện thoại của anh Nhữ Văn H1 ở xóm D, xã G, huyện G bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được của chị H cho anh H1 lấy 1.700.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 08/4/2023, chị Trần Thị H đã đến Công an xã G và Công an huyện G trình báo sự việc. Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã triệu tập Trần Xuân Đ đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT điều tra Công an huyện G, Trần Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Nhữ Văn H1 khai nhận đã mua chiếc điện thoại nhưng không biết là tài sản do Đang phạm tội mà có, sau đó anh H1 đã bán chiếc điện thoại trên cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện G kết luận: "- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A64, màu tím tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 2.800.000 đồng".

Chị Trần Thị H yêu cầu Trần Xuân Đ bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 2.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 19- 6- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội

“Trộm cắp tài sản”; xử phạt Trần Xuân Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000 đồng.

Bị cáo Trần Xuân Đ thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 07-4- 2023, Trần Xuân Đ lén lút trèo qua tường rào vào bên trong nhà chị Trần Thị H ở xóm T, xã G, huyện G trộm cắp của chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A64, màu tím trị giá 2.800.000 đồng. Trần Xuân Đ có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân Đ có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình tố tụng, Trần Xuân Đ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy

cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H yêu cầu Trần Xuân Đ bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 2.800.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại nên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[7] Anh Nhữ Văn H1 mua tài sản của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp nên không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11- 4-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân Đ phải bồi thường cho bị hại là chị Trần Thị H số tiền 2.800.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trần Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm